

C. Áp dụng thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất. D. Đường lối cải tổ.

Câu 9: Hậu quả của cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai đối với nền kinh tế Liên Xô là

- A. kinh tế lâm vào khủng hoảng.
- B. nông nghiệp bị tàn phá, ruộng đồng bỏ hoang.
- C. Liên Xô phải chịu những tổn thất nặng nề.
- D. các nhà máy, xí nghiệp bị tàn phá.

Câu 10: Việc Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử (năm 1949) có ý nghĩa như thế nào?

- A. phá vỡ thế độc quyền bom nguyên tử của Mỹ.
- B. đánh dấu bước phát triển về mọi mặt của Liên Xô.
- C. Liên Xô giành quyền ưu thế về vũ khí hạt nhân với Mỹ.
- D. tạo ra thế cân bằng về sức mạnh hạt nhân giữa Liên Xô và Mỹ.

Câu 11: Thành tựu nào được xem là quan trọng nhất trong lĩnh vực công nghiệp mà Liên Xô đạt được trong giai đoạn 1950 – 1973?

- A. Là nước đầu tiên phóng thành công tàu vũ trụ có người lái.
- B. Chế tạo thành công bom nguyên tử.
- C. là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo vào Trái Đất.
- D. Trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ 2 thế giới.

Câu 12: Sự ra đời của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa có ý nghĩa quốc tế như thế nào?

- A. Hệ thống chủ nghĩa xã hội được nối liền từ châu Âu sang châu Á.
- B. Đất nước bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do, tiến lên chủ nghĩa xã hội.
- C. Kết thúc 100 năm nô dịch, thống trị của đế quốc đối với nhân dân Trung Hoa.
- D. Báo hiệu sự kết thúc của chế độ phong kiến và tư bản ở Trung Hoa.

Câu 13: Năm 1960 đã đi vào lịch sử phong trào giải phóng dân tộc và được gọi là “Năm châu Phi” vì:

- A. châu Phi là “Lục địa mới trời dậy”.
- B. châu Phi có phong trào giải phóng dân tộc sớm nhất và mạnh nhất.
- C. có nhiều nước châu Phi được trao trả độc lập.
- D. có 17 nước ở châu Phi tuyên bố độc lập.

Câu 14: Những nước nào ở Đông Nam Á giành được độc lập trong năm 1945?

- A. Việt Nam, Lào, In-đô-nê-xi-a.
- B. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia.
- C. Lào, In-đô-nê-xi-a, Phi-lip-pin.
- D. Việt Nam, In-đô-nê-xi-a, Phi-lip-pin

Câu 15: Lĩnh vực nào được coi là trọng tâm trong đường lối cải cách – mở cửa ở Trung Quốc từ năm 1978?

- A. Kinh tế.
- B. Chính trị.
- C. Văn hóa – giáo dục
- D. Khoa học – kỹ thuật.

Câu 16. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, kẻ thù chủ yếu của nhân dân các nước Mĩ La-tinh là:

- A. chế độ phân biệt chủng tộc.
- B. chủ nghĩa thực dân kiểu cũ.
- C. giai cấp địa chủ phong kiến.
- D. chế độ tay sai phản động của chủ nghĩa thực dân kiểu mới.

Câu 17. Quốc gia nào được coi như “ngọn cờ đầu” trong phong trào giải phóng dân tộc ở khu vực Mĩ La-tinh?

- A. Chi-lê
- B. Ni-ca-ra-goa
- C. Bô-li-vi-a
- D. Cu-ba

Câu 18. Từ những năm 60 đến những năm 80 của thế kỉ XX, phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Mĩ La-tinh diễn ra chủ yếu dưới hình thức nào?

- A. Bãi công của công nhân.
- B. Khởi nghĩa nông dân.

C. Đấu tranh vũ trang.

D. Đấu tranh chính trị.

Câu 19. Sự kiện mở đầu cho giai đoạn đấu tranh vũ trang giành chính quyền ở Cu-ba là sự kiện nào?

A. Phi-đen sang Mê-hi-cô thành lập “Phong trào 27 – 7”.

B. Phi-đen trở về nước.

C. Cuộc tấn công pháo đài Môn-ca-đa.

D. Cuộc đấu tranh ở Xi-e-ra Ma-e-xtơ-ra.

Câu 20. Sau khi giành được độc lập, Cu-ba tiến hành xây dựng đất nước theo mô hình:

A. chủ nghĩa xã hội

B. tư bản chủ nghĩa.

C. nhà nước cộng hòa.

D. nhà nước liên bang.

Câu 21. Phi-đen Cát-xtơ- rô tuyên bố Cu-ba tiến lên chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh nào?

A. Đất nước đã lật đổ chế độ độc tài Ba-tix-ta.

B. Trong giờ phút quyết liệt của cuộc chiến đấu tiêu diệt đội quân đánh thuê của Mĩ tại biên Hi-rôn.

C. Bị Mĩ bao vây cấm vận.

D. Mất nguồn viện trợ to lớn từ khi Liên Xô tan rã.

Câu 22. Quan hệ ngoại giao giữa Mĩ và Cu-ba sau chiến tranh như thế nào?

A. Mĩ thực hiện chính sách bao vây, cấm vận Cu-ba.

B. Mĩ không quan hệ ngoại giao với Cu-ba.

C. Nhanh chóng bình thường hóa quan hệ.

D. Thiết lập quan hệ ngoại giao.

Câu 32. Trước Chiến tranh thế giới thứ hai nước Đông Nam Á nào không trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây?

A. Phi-lip-pin.

B. Thái Lan.

C. Ma-lai-xi-a

D. Mi-an-ma

Câu 24. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập vào thời gian nào?

A. Ngày 6 – 8 – 1967.

B. Ngày 8 – 8 – 1967.

C. Ngày 6 – 8 – 1976.

D. Ngày 8 – 8 – 1976.

Câu 25. Các quốc gia Đông Nam Á tham gia sáng lập ASEAN là:

A. Thái Lan, Mi-an-ma, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po, Phi-lip-pin.

B. Thái Lan, Bru-nây, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po, Phi-lip-pin.

C. Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po, Phi-lip-pin.

D. Thái Lan, Cam-pu-chia, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po, Phi-lip-pin.

Câu 26. Hiệp ước Ba-li được kí kết vào thời gian nào?

A. Tháng 2 – 1967.

B. Tháng 2 – 1976.

C. Tháng 8 – 1967.

D. Tháng 8 – 1976.

-xi-a) quy định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước thành viên.

Câu 27. Cuối những năm 70 đầu những năm 80 của thế kỉ XX, quan hệ giữa ba nước Đông Dương và các nước ASEAN trở nên đối đầu căng thẳng do:

A. chính sách can thiệp của Mĩ vào khu vực.

B. chính sách can thiệp của Trung Quốc vào khu vực.

C. vấn đề Cam-pu-chia.

D. sự cạnh tranh gay gắt về kinh tế giữa hai nhóm nước.

Câu 28. Bước vào những năm 90 của thế kỉ XX, ASEAN chuyển trọng tâm sang hợp tác về:

A. kinh tế.

B. văn hóa.

C. chính trị.

D. khoa học – kĩ thuật.

Câu 29. Việt Nam gia nhập ASEAN vào thời gian nào?

A. Tháng 5 năm 1995

B. Tháng 6 năm 1995

C. Tháng 7 năm 1995

D. Tháng 8 năm 1995

Câu 30. Phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân của nhân dân châu Phi nổ ra sớm nhất ở:

A. Nam Phi.

B. Bắc Phi.

C. Trung Phi.

D. Đông Phi.

Câu 31. Chế độ phân biệt chủng tộc A-pác-thai tồn tại ở Nam Phi trong thời gian bao lâu?

A. Hơn 50 năm.

B. Hơn một thế kỉ.

C. Hơn hai thế kỉ.

D. Hơn ba thế kỉ.

Câu 32. Cuộc đấu tranh đòi thủ tiêu chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi do tổ chức nào lãnh đạo?

A. Đại hội dân tộc Phi

B. Liên hợp quốc

C. Tổ chức thống nhất châu Phi.

D. PLO

Câu 33. Ý nào dưới đây không phải kết quả của cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi?

A. Nen-xơn Man-đê-la được trả tự do.

B. Bầu cử được tiến hành, người da đen được bầu làm tổng thống.

C. Chế độ A-pác-thai bị xóa bỏ.

D. Người da trắng vẫn được hưởng nhiều quyền lợi hơn người da đen.

Câu 34. Tội ác lớn nhất của chế độ phân biệt chủng tộc A-pác-thai ở Nam Phi là gì?

A. Bóc lột tàn bạo người da đen.

B. Gây chia rẽ nội bộ Nam Phi.

C. Tước quyền tự do của người da đen.

D. Phân biệt chủng tộc và kì thị chủng tộc đối với người da đen.

Câu 35. Sự kiện nào gắn liền với tên tuổi của Nen-xơn Man-đê-la?

A. Lãnh tụ nổi tiếng trong phong trào chống ách thống trị của chủ nghĩa thực dân.

B. Lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc ở An-giê-ri.

C. Lãnh tụ của phong trào đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi.

D. Lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc ở Ăng-gô-la.

36. Nội dung nào không đúng trong chính sách đối ngoại của Liên Xô?

A. Thực hiện chính sách đối ngoại hoà bình.

B. Đi đầu và đấu tranh cho nền hoà bình, an ninh thế giới.

C. Giúp đỡ, ủng hộ các nước XHCN và phong trào cách mạng thế giới.

D. Không chế, chi phối các nước đã được Liên Xô giúp đỡ

37. Thời gian tồn tại của chế độ XHCN ở Liên Xô là:

A. 1917 – 1991

B. 1918 – 1991

C. 1922 – 1991

D. 1945 - 1991

38. Điểm khác nhau về mục đích trong việc sử dụng năng lượng nguyên tử của Liên Xô và Mỹ là:

A. Mở rộng lãnh thổ.

B. Duy trì nền hòa bình thế giới.

C. Ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.

D. Không chế các nước khác.

39. Nước đầu tiên ở Đông nam á tuyên bố độc lập là:

A. Việt Nam

B. Lào

C. Xin-ga-po

D. In-đô-nê- xia.

40. Người đã lãnh đạo cuộc Cách mạng Cu Ba năm 1959 là:

A. Hô-xê Mác-ti

B. Phi-đen Ca-xơ-rô

C. Nen-xơn Man-đê-la

D. áp- đen Ca-đê.

41. Người da đen đầu tiên trong lịch sử Nam Phi trở thành tổng thống là:

A. Nen-Xơn Man-đê-la

B. Kô-phi An-nan

C. Phi-đen Ca-xơ-rô

D. Mác-tin Lu-thơ King

Long Biên, ngày 16 tháng 10 năm 2021

Người lập đề cương

NHÓM TRƯỞNG

**KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)**

Vũ Thị Hồng Tím

Vũ Thị Hồng Tím

Cao Thị Phương Anh